.

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 158/2025/HS-ST
Ngày 26-9-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Nguyễn Thị Kim Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Ngọc Phương;

2. Ông Huỳnh Hoàng Thuận.

***- Thư ký phiên toà:*** Nguyễn Đình Giang là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Nguyễn Văn Hùng– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 08 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Đoàn Đỗ Đại T, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: khu phố A, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (nay là khu phố A, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T1 và bà Đỗ Thị L; chưa có vợ, con.

Tiền án:

+ Ngày 27/05/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 126/HSST. Chấp hành xong ngày 02/10/2018.

+ Ngày 30/08/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 3 năm 3 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 47/2019/HSST. Chấp hành xong ngày 27/01/2022.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/09/2023 cho đến nay, có mặt.

Nhân thân: Ngày 30/07/2024 Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo Bản án số 183/2024/HS-ST ngày 30/07/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

*2.2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Khu phố A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Ông Huỳnh Kim H, sinh năm 2000; nơi cư trú: Khu phố F, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Bà Phan Thị Q, sinh năm 2002; nơi cư trú: Xã N, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

- Ông Lương Thanh H1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1998; nơi cư trú: Xã C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

- Ông Huỳnh Nguyễn Quốc H2, sinh năm 2005; nơi cư trú: Khu phố F, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thiên C, sinh năm 1981; nơi cú trú: B khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Đỗ Đại T sinh sống tại căn hộ A, chung cư H, khu phố B, phường B (nay là khu phố B, phường B, thành phố Hồ Chí Minh) cùng với Nguyễn Thị Thanh T2 (bạn gái T). Vào lúc 00 giờ ngày 04/09/2023 tại khu vực chợ T3, thành phố T mua của đối tượng tên D (không rõ nhân thân, lai lịch và đặc điểm nhận dạng) một lượng ma túy với giá 900.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T mang về căn hộ. Khi về tới nhà, T gặp Nguyễn Hiếu N và Lưu Thanh H3 đến chơi và đang trong phòng khách của căn hộ (H3 ngồi bấm điện thoại, N đang nằm ngủ trên võng). Ngoài ra, tại thời điểm này, Huỳnh Kim H và Phan Thị Q đang ở nhờ căn hộ của T (từ ngày 02/09/2024) trong phòng ngủ thứ nhất của căn hộ và đóng cửa phòng. Còn T2 (bạn gái T) sau khi mở cửa căn hộ cho T vào thì đi vào phòng ngủ thứ hai và đóng cửa để ngủ.

Lúc này, T lấy 03 bịch ma túy mua của D đổ dồn vào một bịch, sau đó lấy một ít ma túy ra bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ở phòng khách rồi nấu và sử dụng một mình. T hít được 2,3 hơi rồi để bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong còn ma túy lên trên bàn uống nước ở phòng khách rồi đi vào phòng ngủ với T2 thì gặp H, đang từ phòng ngủ thứ nhất đi ra. T nhờ H nạp tiền momo, H đồng ý đi nạp. Sau khi nạp tiền xong quay lại, H thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên bàn nên tự ý sử dụng, sau đó mang 01 chiếc hộp nhựa màu đen (H không biết bên trong có ma túy) chứa 01 túi nylon miệng kéo dính viền trắng chứa tinh thể màu trắng cất trong phòng ngủ thứ nhất của căn hộ và đi ngủ.

Khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, Huỳnh Nguyễn Quốc H2 (bạn của H) sau khi tan làm ca đêm tại chợ L1 thì gọi cho H ngủ nhờ. H đồng ý và dẫn H2 với căn hộ của T đang thuê và tiếp tục ngủ. Lúc này, ngoài phòng khách có H2, N và H3; các đối tượng nhìn thấy bộ D1 sử dụng ma túy do T để tại phòng khách nên lần lượt sử dụng. Riêng đối tượng H3 khai nhận không sử dụng.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/09/2023, Công an phường B tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ phát hiện sự việc và tiến hành thu giữ: 01 hộp nhựa màu đen chứa 01 túi nylon miệng kéo dính viền trắng chứa tinh thể màu trắng trong phòng ngủ thứ nhất (đang có H và Q); 01 túi nylon miệng kéo dính viền xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng; 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 cân điện tử màu bạc. Lúc này, T tự nguyện giao nộp 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 roi điện dạng đèn pin; 01 thanh kiếm có lưỡi kiếm kim loại màu xám dài 60cm, cán kiếm bằng kim loại màu xám trắng dài 25cm và 01 khẩu súng bằng kim loại hình bút kèm 01 viên đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm.

Công an tiến hành kiểm tra thì đối tượng T, H, N, H2, H3 đều dương tính với ma túy, T2 và Q âm tính với ma túy.

Bản kết luận giám định số 525/KL-KTHS(MT) ngày 14/09/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Các mẫu vật tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng: 5,6974 gam (M1); 0,0754 gam (M2); 0,0521 gam (M3); 2,0788 gam (M4) (tổng cộng: 7,9037 gam)

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-TA ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đoàn Đỗ Đại T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o, điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm o, điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đoàn Đỗ Đại T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 hộp nhựa màu đen, 01 bì thư được niêm phong ký hiệu 525/PC09 bên trong chứa ma túy, mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K Công an tỉnh B, 01 cân điện tử màu bạc, 01 cây kéo bằng kim loại, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là chất cấm và công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 roi điện dạng đèn pin; 01 thanh kiếm có lưỡi kiếm kim loại màu xám dài 60cm, cán kiếm bằng kim loại màu xám trắng dài 25cm là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 khẩu súng bằng kim loại hình bút và 01 viên đạn thể thao cỡ 5,6x15,5 mm đã được xử lý tại Bản án 183/2024/HS-ST ngày 30/07/2024.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu  có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thự hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Đỗ Đại T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 04/09/2023, tại căn hộ A Block A, chung cư H, khu phố B, phường B (nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh) Đoàn Đỗ Đại T đã có hành vi tàng trữ trái phép 7,9037 gam ma túy, loại Methanphetamin nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Hành vi của Đoàn Đỗ Đại T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong vụ án này, Đoàn Đỗ Đại T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết được tác hại của ma túy bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và gây ra những tệ nạn xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu từng bị Tòa án nhiều lần xử phạt không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, với thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Đỗ Đại T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với đối tượng tên D đã bán ma túy cho T do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Đối với các đối tượng Huỳnh Kim H, Lưu Thanh H3, Huỳnh Nguyễn Quốc H2 khai tự ý sử dụng chất ma túy tại nhà của Đoàn Đỗ Đại T, tuy nhiên việc sử dụng ma túy là tự phát, T không biết di đó chưa có căn cứ xử lý các đối tượng về hành vi đồng phạm trong vụ án. Cơ quan điều tra xử tiến hành xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Đối với đối tượng Huỳnh Kim H có hành vi mang 01 hộp nhựa màu đen bên trong có chứa ma túy về phòng cất giữ, lời khai của H và lời khai của bị cáo T phù hợp với tài liệu có trong vụ án nên không có cơ sở xác định là đồng phạm trong vụ án. Cơ quan điều tra không khởi tố là đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Thị Thanh T2 và Phan Thị Q không sử dụng ma túy không biết các đối tượng sử dụng ma túy nên không xử lý là có căn cứ.

[9] Đối với ông Nguyễn Thiên C là chủ sở hữu căn hộ A8.18 Block A, chung cư H, khu phố B, phường B (nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh) không biết việc sử dụng căn hộ là nơi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 hộp nhựa màu đen, 01 bì thư được niêm phong ký hiệu 525/PC09 bên trong chứa ma túy, mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K Công an tỉnh B, 01 cân điện tử màu bạc, 01 cây kéo bằng kim loại, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là chất cấm và công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 roi điện dạng đèn pin; 01 thanh kiếm có lưỡi kiếm kim loại màu xám dài 60cm, cán kiếm bằng kim loại màu xám trắng dài 25cm là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 khẩu súng bằng kim loại hình bút và 01 viên đạn thể thao cỡ 5,6x15,5 mm đã được xử lý tại Bản án 183/2024/HS-ST ngày 30/07/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đoàn Đỗ Đại T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Đỗ Đại T 07 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung đối với Bản án số 183 ngày 30/7/2024 bị cáo đã bị phạt 06 (sáu) năm tù. Bị cáo phải chấp hành là 13 (mười ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ký hiệu 507/KL-KTHS (ĐV) mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K Công an tỉnh B,

- Tịch thu và tiêu hủy 01 hộp màu đen; 01 cân điện tử màu bạc; 01 cây kéo bằng kim loại; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 roi điện dạng đèn pin; 01 thanh kiếm có lưỡi kiếm kim loại màu xám dài 60cm.

- Đối với 01 thanh kiếm có lưỡi kiếm bằng kim loại màu xám trắng dài 60 cm, cán kiếm bằng kim loại màu xám trắng dài 25 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2025).

3. Về án phí: Bị cáo Đoàn Đỗ Đại T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Hạnh**

***Nơi nhận:***
- TAND khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Chi cục THADS khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: HS, THAHS, AV.